TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Nt, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Thanh V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Thạch Thị Na Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Văn phòng công chứng Phan Ngọc K.

Địa chỉ: khóm X, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

2.1.1. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Minh H đồng ý hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn L với bà Nguyễn Minh H, được Văn phòng công chứng Phan Ngọc K chứng thực vào ngày 15/11/2022.

2.1.2. Ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Minh H số tiền là 43.600.000đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1.3. Bà Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho ông Lê Thanh V số tiền là 218.000.000đ (hai trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1.4. Ông Lê Thanh V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành DI 6, số vào sổ cấp GCN: CS, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký cấp cho ông Nguyễn Văn L vào ngày 21/10/2022, đối với thửa đất số X, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.957,4m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.090.000đ (một triệu không trăm chín chục ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004119 ngày 18/5/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 510.000đ (năm trăm mười ngàn đồng) trả lại cho ông Nguyễn Văn L.

2.2.2. Bà Nguyễn Minh H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

2.2.3. Ông Lê Thanh V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Thanh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0004265 ngày 11/7/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân